

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
PETROVIETNAM POWER NHON
TRACH 2 JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness**

Số: /CPNT2-KHTH
No: /CPNT2-KHTH

Đồng Nai, ngày tháng 07 năm 2026
Dong Nai July, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
DISCLOSURES ON THE PORTAL OF THE STATE SECURITIES
COMMISSION OF VIETNAM**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Company name: PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/ *Ticker symbol*: NT2
- Địa chỉ trụ sở chính: Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Đại Phước, TP. Đồng Nai.
Head office address: PetroVietnam Power Center, Dai Phuoc Commune, Dong Nai City.
- Điện thoại/*Phone*: 0251. 2225.893 Fax: 0251. 2225.897
- Người thực hiện CBTT/*Person performing information disclosure*: Nguyễn Văn Quyền
- Loại thông tin công bố/*Type of information disclosure*: ☐ 24h ☐ Bất thường/*Request* ☐
Theo yêu cầu/*Abnormal* ☒ Định kỳ/*Periodic*
- Nội dung của thông tin công bố/ *Disclosures*:
Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026/ *Report on Corporate Governance the first 6 months of 2026 (attached)*
- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 vào ngày 20/07/2026 tại địa chỉ:
<http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

This information was published on the website of PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company on July 20th, 2026, at the following address:
<http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information disclosed above is true and correct and we bear full responsibility to the law.

Trân trọng!

Respectfully yours./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above.
- CT. HĐQT/Chairman of the Board.
- Giám đốc/ Director.
- TBKS/ Head of the Board of Supervisors.
- Lưu Filed: VT.

Đính kèm/ Attachment:

Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026/ Report on Corporate the first 6 months of 2026



**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC
HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
AUTHORIZED REPRESENTATIVE FOR
INFORMATION DISCLOSURE**



Nguyễn Văn Quyền

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
PETROVIETNAM POWER NHON
TRACH 2 JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc THE SOCIALIST
REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số:...../CPNT2-HĐQT
No:...../CPNT2-HĐQT

Đồng Nai, ngày tháng 07 năm 2026
Dong Nai, July , 2026

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(06 tháng đầu năm 2026/the first 6 months of 2026)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
The Stock Exchange Viet Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
The Stock Exchange Ho Chi Minh City.

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
Name of company: PETROVIETNAM POWER NHON TRACH 2 JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ trụ sở chính: Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Đại Phước, Thành phố Đồng Nai.
Address of head office: Hamlet 3, Dai Phuc Commune, Dong Nai City.
- Điện thoại/Telephone: 0251. 2225.899 Fax: 0251. 2225.897
- Email: info@pvnt2.com.vn; nvquyen@pvnt2.com.vn.
- Vốn điều lệ/Charter capital: 2.878.760.290.000 đồng.
- Mã chứng khoán/Stock symbol: NT2
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:

06 tháng đầu năm 2026, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công và ban hành các Nghị quyết/Quyết định như sau/*In the first 6 months of 2026 PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company successfully held the Annual General Meeting of Shareholders and issued the following Resolutions/Decisions*

STT/No	Số NQ/QĐ <i>Resolution No /Decision No</i>	Ngày ký/Date	Nội dung/Content
Nghị quyết/Resolution			
1	05/NQ-CPNT2	28/05/2026	Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của NT2 ngày 28/5/2026 Resolution of the NT2 Annual General Meeting of Shareholders 2026, dated May 28, 2026.
Quyết định/Decision			
1	28/QĐ-CPNT2	29/05/2026	Quyết định phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2026 Decision approving the business production plan for 2026.
2	29/QĐ-CPNT2	29/05/2026	Quyết định phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 Decision approving the profit distribution plan for 2025.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng năm 2026)/ *Board of Directors (semi - annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt	Thành viên HĐQT/ Board of Directors members	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be a member of the Board of Directors
1	Ông/Mr. Uông Ngọc Hải	CT. HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	
2	Ông/Mr. Ngô Đức Nhân	TV. HĐQT – Giám đốc /Member of the Board of Directors - Director	
3	Ông/Mr. Lương Ngọc Anh	TV HĐQT/ Member of the Board of Directors	

4	Bà/Ms.Phan Thị Thúy Lan	TV độc lập HĐQT/ Independent member of the Board of Directors	
---	-------------------------	---	--

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/Meetings of the Board of Directors:

Stt	Thành viên HĐQT/ Board of Directors members	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by the Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/Mr.Ông Ngọc Hải	02	100%	
2	Ông/Mr.Ông Đức Nhân	02	100%	
3	Ông/Mr.Lương Ngọc Anh	02	100%	
4	Bà/Ms.Phan Thị Thúy Lan	02	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Hội đồng quản trị luôn thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ được giao, chủ động cùng Ban Giám đốc trong công tác điều hành mọi hoạt động của Công ty nhằm đạt mục tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt. Hội đồng quản trị chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của doanh nghiệp, của Nhà nước và pháp luật hiện hành.
The Board of Directors always fully performs assigned functions and tasks and proactively cooperates with the Board of Directors in managing all activities of the Company, aiming to complete the production and business plan that the General Meeting of Shareholders has set. Approve. The Board of Directors directs, operates, and supervises the Company's production and business activities, ensuring compliance with business and state regulations and current laws.
- Thường xuyên tổ chức, chủ trì tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc cụ thể/
Regularly organize and preside over meetings of the Board of Directors and Board of Directors, specifically:
 - + Tổ chức các cuộc họp HĐQT để giải quyết các công việc theo thẩm quyền/ Organize meetings of the Board of Directors to resolve tasks according to authority
 - + Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/Successfully organized the 2026 Annual General Meeting of Shareholders
 - + Chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, nhân sự.../Chair many important meetings related to production and business activities, investment, finance, human resources...
- Trong 06 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên, ban hành 05 Nghị quyết và 35 Quyết định theo đề xuất của Công ty, làm căn cứ pháp lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành công ty thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua.
In the first 6 months of 2026, the Board of Directors successfully organized the Annual General Meeting of Shareholders, issued 05 Resolutions and 35 Decisions as proposed by the Company, and served as a legal basis and created favorable conditions for The

company's Board of Directors performed the job well and completed the planned tasks approved by the General Meeting of Shareholders.

- Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế của PVPower NT2.

The Board of Directors and the Board of Management of the Company have properly and fully implemented the functions, tasks, and powers specified in the Company's Charter of Organization and Operation and the Regulations of PVPower NT2

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors subcommittees (If any):

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên quản trị Công ty thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị theo Quyết định số 14/QĐ-CPNT2 ngày 14/02/2025 của HĐQT Công ty.

The Board of Directors of PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company has not yet established subcommittees under the Board of Directors. The Company's management members perform tasks as assigned by the Board of Directors according to Decision No. 14/QĐ-CPNT2 dated February 14, 2025, The Board of Director of Company.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report):

STT/No	Số NQ/QĐ <i>Resolution No /Decision No</i>	Ngày ký/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
Nghị quyết/Resolution				
1	01/NQ-CPNT2	05/01/2026	Nghị quyết ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu Petrovietnam. Resolution to sign a contract transferring the right to use the Petrovietnam trademark.	100%
2	02/NQ-CPNT2	26/2/2026	Nghị quyết triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của NT2 Resolution to convene the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of NT2.	100%
3	03/NQ-CPNT2	3/4/2026	Nghị quyết điều chỉnh thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của NT2	100%

			Resolution to adjust the time for holding NT2's 2026 annual general meeting.	
4	04/NQ-CPNT2	5/5/2026	Nghị quyết thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần thứ 1 năm 2026. Resolution approving several items at the first regular Board of Directors meeting of 2026.	
Quyết định/Decision				
1	02/QĐ-CPNT2	05/01/2026	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu sửa chữa phục hồi van, Actuator của hệ thống nhiên liệu GT và Actuator của van hơi ST phục vụ trung tu mở rộng tại 133K EOH Decision approving the budget and procurement plan for the repair and restoration package of valves and actuators of the GT fuel system and the actuator of the ST steam valve for major overhaul at 133K EOH.	100%
2	03/QĐ-CPNT2	19/1/2026	Quyết định phê duyệt điều chỉnh định mức vật tư tồn kho cho NMD NT2 Decision approving the adjustment of inventory material norms for NT2 Power Plant.	
3	05/QĐ-CPNT2	19/1/2026	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành công việc 06 tháng cuối năm của HĐQT và TBKS NT2 Decision approving the results of the performance evaluation for the last six months of the year for the Board of Directors and the Supervisory Board of NT2.	100%

4	06/QĐ-CPNT2	20/1/2026	Quyết định phê duyệt kết quả đàm phán trực tiếp gói thầu sửa chữa phục hồi van, Actuator của hệ thống nhiên liệu GT và Actuator của van hơi ST phục vụ trung tu mở rộng tại 133k EOH Decision approving the results of direct negotiations for the repair and restoration package of GT fuel system valves and actuators, and ST steam valve actuators for the major overhaul at 133k EOH.	100%
5	07/QĐ-CPNT2	20/1/2026	QĐ bổ sung chốt bảo vệ đảm bảo an ninh tại cổng của đường kết nối liên thông giữa các NMĐ NT1, NT2, NT3&4 Decision to add security checkpoints at the gate of the connecting road between power plants NT1, NT2, NT3&4.	100%
6	09/QĐ-CPNT2	24/2/2026	Quyết định thanh toán chênh lệch tỷ giá phần còn lại năm 2019 đến năm 2021 NMĐ NT2 Decision on payment of exchange rate differences for the remaining period from 2019 to 2021 for NT2 Power Plant.	100%
7	10/QĐ-CPNT2	09/03/2026	Quyết định quyết toán quỹ tiền lương thực hiện của NT2. Decision on the settlement of the salary fund implemented by NT2	100%
8	11/QĐ-CPNT2	10/03/2026	Quyết định thành lập tổ thẩm định KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư xử lý tồn tại bất thường hệ thống Clo của NT2 Decision to establish a team to evaluate the procurement plan for the procurement of materials to address abnormal	100%

			issues in the chlorine system of NT2.	
9	13/QĐ-CPNT2	18/3/2026	Quyết định phê duyệt chủ trương gia hạn HĐ dịch vụ bảo vệ NMD NT2 Decision approving the policy to extend the security service contract for NT2 Power Plant.	100%
10	14/QĐ-CPNT2	19/3/2026	Quyết định phê duyệt Quy chế lựa chọn nhà thầu của NT2 Decision approving the Contractor Selection Regulations of NT2.	100%
11	16/QĐ-CPNT2	20/3/2026	Quyết định phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư xử lý tồn tại bất thường hệ thống Clo của NT2 Decision approving the budget and procurement plan for the procurement package of materials to address abnormal issues in the chlorine system of NT2.	100%
12	17/QĐ-CPNT2	27/3/2026	Quyết định phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư xử lý bất thường thiết bị hệ thống ắc quy NMD NT2 Decision to approve the cost estimate and LCNT plan for the bidding package for the procurement of materials for abnormal handling of battery system equipment at NT2 Power Plant.	100%

13	19/QĐ-CPNT2	31/3/2026	Quyết định thành lập tổ thẩm định KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư xử lý bất thường thiết bị hệ thống ắc quy NMD NT2 Decision to establish a team to evaluate the procurement plan for the procurement of materials for handling abnormal equipment in the NT2 power plant's battery system.	100%
14	20/QĐ-CPNT2	09/04/2026	Quyết định phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư xử lý tồn tại bất thường phần Cơ điện 1 năm 2026 Decision approving the budget and procurement plan for the procurement of materials for handling abnormal issues in the Mechanical section, phase 1, 2026.	100%
15	21/QĐ-CPNT2	09/04/2026	Quyết định phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư xử lý bất thường thiết bị hệ thống ắc quy NMD NT2 Decision to approve the cost estimate and LCNT plan for the bidding package for the procurement of materials for abnormal handling of battery system equipment at NT2 Power Plant.	100%
16	23/QĐ-CPNT2	17/4/2026	Quyết định phê duyệt sửa đổi và ban hành Quy chế tài chính của NT2 Decision to approve the amendment and promulgation of NT2's Financial Regulations.	100%

17	24/QĐ-CPNT2	23/4/2026	Quyết định phê duyệt danh mục xử lý vật tư thu hồi Decision approving the list of recovered materials to be disposed of.	100%
18	26/QĐ-CPNT2	22/5/2026	Quyết định phê duyệt Quy chế phân cấp quyết định và tổ chức thực hiện công tác M&A của NT2 Decision approving the Regulations on the delegation of decision-making authority and organization of M&A activities of NT2.	100%
19	30/QĐ-CPNT2	08/06/2026	Quyết định phê duyệt chi tiết kế hoạch SXKD của NT2 năm 2026 Decision approving the detailed business plan of NT2 for 2026.	100%
20	31/QĐ-CPNT2	08/06/2026	Quyết định phê duyệt quy chế đầu tư của NT2 Decision approving the investment regulations of NT2.	100%
21	35/QĐ-CPNT2	25/6/2026	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT gói thầu dịch vụ soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. Decision approving the results of the bidding process for the service package to review the financial statements for the first six months of 2026 and audit the financial statements for the year 2026.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)/ *Board of Supervisors (Semi-annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of the Board of Supervisors:*

STT /No	Thành viên BKS/ <i>Members of the Board of Supervisors</i>	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS/ <i>The date becoming/ceasin g to be a member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Minh	Trưởng BKS/ Head of control board		Cử nhân Kinh tế, Ths. Quản trị Kinh doanh/ Bachelor of Economic Master of Business Administration
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Kỳ	TV.BKS/ Member of the Supervisory board		Cử nhân Kế toán/ Bachelor of Accounting
3	Bà/Ms. Phan Lan Anh	TV.BKS/ Member of the Supervisory board	Ngày không còn là TV. BKS: Từ ngày 28/5/2026	Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Quản lý Kinh tế/ Bachelor of Economic Master of Economic Management
4	Ông/Mr. Nguyễn Thành Nam	TV.BKS/ Member of the Supervisory board	Ngày bắt đầu là TV. BKS: Từ ngày 28/5/2026	Cử nhân Tài chính Ngân Hàng, Ths. Tài chính Ngân hàng/ Bachelor of Finance and Banking Master of Finance and Banking

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát/ Meetings of the Board of Supervisors or Audit Committee

STT /No	Thành viên BKS/ <i>Members of the Board of Supervisors</i>	Số buổi họp BKS tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attenda nce rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Minh	02	100%	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Kỳ	02	100%	100%	

3	Bà/Ms.Phan Lan Anh	01	100%	100%	Ngày không còn là TV. BKS: Từ ngày 28/5/2026 The day will no longer be a Members of the Board of Supervisors: from May 28, 2026
4	Ông/Mr.Nguyễn Thành Nam	01	100%	100%	Ngày bắt đầu là TV. BKS: Từ ngày 28/5/2026 Start date as a member of the Supervisory Board: May 28, 2026

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/
*Supervising the Board of Directors, Board of Management and Shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:***

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

The Board of Supervisors fully participates in the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders' meetings and closely supervises the Board of Directors activities in complying with state and internal governance regulations, ensuring the protection of shareholders' rights.

HĐQT Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu thầu, lao động tiền lương, thưởng, thông qua sửa đổi bổ sung và ban hành các quy chế, quy định công văn liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

The Company's Board of Directors has organized and seriously implemented the Resolution of the General Meeting of Shareholders; and issued Resolutions and Decisions related to production and business activities, bidding work, wages, and bonuses, through amendments and supplements and promulgation of related regulations and dispatches. To the Company's production and business activities.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định hoặc đột xuất để xử lý những đề xuất hoặc vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

The Board of Directors has held regular quarterly meetings according to regulations or unexpectedly to handle proposals or problems in operating the Company's production and business activities.

Giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ 02 tuần/lần để chỉ đạo hoạt động của Công ty, triển khai các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.

Ngoài ra, tổ chức các cuộc họp chuyên đề để xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

The Directors organize regular meetings every 2 weeks to direct the Company's activities and implement the Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. In addition, organize specialized meetings to handle difficulties and problems in the process of operating the Company's operations.

Công tác ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc nhìn chung phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền. Chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

The issuance of Resolutions and decisions of the Board of Directors and Director is generally by the provisions of law, the Company's Charter of organization and operations, and following the regulations on decentralization according to authority. Strictly comply with the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, Board of Management, Board of Directors, and other managers:*

- Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

The Supervisory Board has closely coordinated with the Board of Directors and Board of Directors in carrying out assigned functions and tasks.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban tuần và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

The Board of Directors and Board of Management have created favorable conditions for the Board of Supervisors to perform inspection and supervision tasks, participate in meetings of the Board of Directors, and weekly meetings, and be provided with full information. Information related to the company's production and business activities.

- Kết thúc các hoạt động kiểm soát, Ban kiểm soát tổng hợp đánh giá nhận xét, đề xuất kiến nghị trực tiếp về từng nội dung kiểm soát. Kịp thời thông tin những nội dung và kết quả kiểm soát với Hội đồng quản trị và Giám đốc để cùng phối hợp xử lý nhằm mục tiêu phát triển chung của Công ty.

At the end of control activities, the Supervisory Board synthesizes assessments, and comments, and makes direct recommendations on each control content. Timely communication of the contents and results of control to the Board of Directors and Director to coordinate and handle the Company's overall development goals.

- Ban kiểm soát tuyệt đối tuân thủ các Quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Trong hoạt động kiểm soát và phối hợp với Hội đồng quản trị. Giám đốc, Ban kiểm soát luôn tôn trọng quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Không tham gia biểu quyết, quyết định những

nội dung không thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát, hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật khi triển khai hoạt động của mình.

The Board of Supervisors complies with the decisions and directions of the General Meeting of Shareholders and complies with current legal regulations. In controlling and coordinating with the Board of Directors, The Director and the Board of Supervisors always respect the rights and responsibilities of the Board of Directors. Do not participate in voting or deciding on contents that do not fall under the authority of the Board of Supervisors and fully comply with the provisions of law when implementing its activities.

IV. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):

Ngoài việc hoạt động theo quy định của pháp luật, quy chế quy định của công ty, các thành viên ban kiểm soát thường xuyên tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề do Công ty tổ chức nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

In addition to operating under the law and the company's regulations, members of the Supervisory Board regularly participate in conferences and seminars organized by the Company to improve their professional capacity.

V. Ban điều hành (Báo cáo 06 tháng năm 2026)/ Board of Management (Semi-annual report):

STT /No	Thành viên BDH/ <i>Members of the Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BDH/ <i>Date of appointment/di smisal of members of the Board of Management</i>
1	Ông/Mr.Ngô Đức Nhân	05/10/1966	Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Kinh tế/ Economic Engineer, Mechanical Engineer	
2	Ông/Mr.Nguyễn Văn Quyền	14/03/1969	Cử nhân Kế toán công nghiệp, Ths. kinh tế/ Bachelor of Industrial Accounting, Master of Economic	
3	Ông/Mr.Nguyễn Trung Thu	14/03/1969	Kỹ sư Cơ khí/ Mechanical Engineer	
4	Bà/Ms.Nguyễn Thị Hà	06/03/1979	Cử nhân Ngoại thương, Cử nhân Anh văn, Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng/ Bachelor of Foreign Trade, Bachelor of	

			English, Master of Finance - Banking	
--	--	--	---	--

VI. Kế toán trưởng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)/Chief Accountant Management (Semi-annual report):

STT /No	Họ và tên/Name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BDH/ Date of appointment/dismi ssal of members of the Board of Management
1	Ông/Mr.Lê Việt An	27/06/1984	Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng/ Bachelor of Economics, Master of Finance - Banking	

VII. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã chủ động tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị Công ty đồng thời cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu khác.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Board of Executive Directors, other managers, and the Company secretary have proactively participated in all training courses on corporate governance and at the same time sent staff to participate in training courses. Other specialized training courses.

VIII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: Chi tiết tại **Phụ lục I** đính kèm báo cáo này/The list of affiliated people of the Company: Details are in **Appendix I** attached to this report.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên của người nội bộ: Chi tiết tại **Phụ lục II** đính kèm báo cáo này/Transactions between the company and its affiliated persons or between the company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Details are in **Appendix II** attached to this report.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không/Transactions between internal persons of the company, affiliated persons of internal persons and the company's subsidiaries in which the company takes controlling power: No
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the company and other objects:

5. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không/Transactions between companies and companies in which members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Directors and other managers have been and are founding members or members of the Board of Directors or CEO for a period of three (03) recent years (calculated at the time of reporting): None
- 5.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không/Transactions between companies and companies in which related persons of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director and other managers are members of the Board of Directors, CEO: None
- 5.2 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không/Other transactions of the company (if any) that may bring material or immaterial benefits to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director and other managers: None

IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report):*

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết như **phụ lục III** đính kèm báo cáo này/The list of internal persons and their affiliated persons: Details are in **Appendix III** attached to this repor.
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: None

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không/None

Nơi nhận/ Receiving place:

- Như trên/As above.
- HĐQT/Board of Directors;
- BKS/ Board of Supervisors;
- BGĐ/ Board of Directors;
- Save VT; KHTH

Đính kèm/ Attachment:

Phụ lục I, II,III./ Appendix I; II and III.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ ON BEHALF
OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Uông Ngọc Hải

Phụ lục 1/APPENDIX I:
DANH SÁCH NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY /THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026/ Report Period: 06 months of 2026

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (ifany)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any	Số Giấy NSH*, No.*,	ngày cấp NSH/date of issue,	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relat ionship with the Company
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS											
1	Ông/Mr.Ưông Ngọc Hải	-	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	11/06/2015			Người nội bộ của Công ty/Company insider
2	Ông/Mr.Ngô Đức Nhân	-	Thành viên HĐQT 'Member of the Board of Directors				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	4/02/2018			Người nội bộ của Công ty/Company insider
3	Ông/Mr.Lương Ngọc Anh	-	Thành viên HĐQT 'Member of the Board of Directors				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	15/06/2007			Người nội bộ của Công ty/Company insider

Sổ văn bản: 901/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 20/07/2026

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*	ngày cấp NSH/date of issue	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
4	Bà/Mrs.Phan Thị Thúy Lan	-	Thành viên độc lập HĐQT Independent member of the Board of Directors				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	28/04/2021			Người nội bộ của Công ty/Company insider

II. BAN GIÁM ĐỐC/ BOARD OF DIRECTORS

1	Ông/Mr.Ngô Đức Nhân	-	Giám đốc/Director				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	4/02/2018			Người nội bộ của Công ty/Company insider
2	Ông/Mr.Nguyễn Trung Thu	-	Phó Giám đốc/Deputy Director				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	17/10/2022			Người nội bộ của Công ty/Company insider
3	Ông/Mr.Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được UQ CBTT/Deputy Director - Person authorized to disclose information				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	20/08/2020			Người nội bộ của Công ty/Company insider

Sổ văn bản: 901/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 20/07/2026

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organiza tion/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any	Số Giấy NSH*, No.*,	ngày cấp NSH/date of issue,	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
4	Bà/Mrs.Nguyễn Thị Hà		Phó Giám /'Debuty Director				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	24/4/2019			Người nội bộ của Công ty/Company insider
III. BAN KIỂM SOÁT/SUPERVISORY BOARD											
1	Ông/Mr.Nguyễn Hữu Minh	-	Trưởng BKS/Head of the Supervisory Board				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	27/04/2017			Người nội bộ của Công ty/Company insider
2	Ông/Mr.Nguyễn Văn Kỳ	-	Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	25/04/2015			Người nội bộ của Công ty/Company insider
3	Bà/Mrs. Phan Lan Anh		Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board				TP.Hà Nội/ Ha Noi city		28/05/2026		Người nội bộ của Công ty/Company insider

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 20/07/2026

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*,	ngày cấp NSH/date of issue,	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
4	Ông/Mr. Nguyễn Thành Nam	-	Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board			Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Security	TP.Hà Nội/ Ha Noi city	28/05/2026			Người nội bộ của Công ty/Company insider

IV.KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT

1	Ông/Mr.Lê Việt An	-	Kế toán trưởng/"Chief Accountant				Đồng Nai/Dong Nai	01/01/2018			Người nội bộ của Công ty/Company insider
---	-------------------	---	----------------------------------	--	--	--	-------------------	------------	--	--	--

V. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT/INTERNAL PERSONS WHO DISCLOSE INFORMATION

1	Ông/Mr.Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được UQ CBTT/Deputy Director - Person authorized to disclose information				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	20/08/2020			Người nội bộ của Công ty/Company insider
---	-------------------------	--	---	--	--	--	--------------------------	------------	--	--	--

VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 20/07/2026

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organiza tion/indivudal	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (ifany)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any	Số Giấy NSH*, No.*,	ngày cấp NSH/date of issue,	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Bà/Mrs.Hồ Xuân Lan		Thư ký - Người phụ trách quản trị Công ty/Secretary - Person in charge of Corporate Administration				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	16/10/2019			Người nội bộ của Công ty/Company insider

VII. KIỂM TOÁN NỘI BỘ CÔNG TY/INTERNAL PERSON IS THE COMPANY'S INTERNAL AUDITOR

1	Ông/Mr.Trịnh Quốc Thắng		Người phụ trách công tác kiểm toán nội bộ/Person in charge of internal audit				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	5/11/2024			Người nội bộ của Công ty/Company insider
2	Bà/Mrs.Cù Thị Thúy		Người làm công tác kiểm toán nội bộ/Internal auditors				Đồng Nai/Dong Nai	04/11/2024			Người nội bộ của Công ty/Company insider

VIII. CỔ ĐÔNG CHI PHỐI - CÔNG TY LIÊN QUAN/DOMINANT SHAREHOLDERS - RELATED COMPANIES

1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - JSC		Cổ đông chi phối/Dominant shareholder				TP.Hà Nội/ Ha Noi city				Cổ đông chi phối/Dominant shareholder
---	--	--	---------------------------------------	--	--	--	------------------------	--	--	--	---------------------------------------

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 20/07/2026

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*	ngày cấp NSH/date of issue	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
2	Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Gas Corporation - JSC		Công ty liên quan/Related company				TP.HCM/ Ho Chi Minh city				Tổng Công ty cùng Petrovietnam/The Corporation and Petrovietnam
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam/PetroVietnam Power Technical Services Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/ Ha Noi city				Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company
4	Công ty Cổ phần thủy điện Đakdrinh/ Dakdrinh Hydropower Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				Quảng Ngãi/Quang Ngai Province				Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company
5	Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na/Hua Na Hydropower Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				Nghệ An/Nghe An Province				Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 20/07/2026

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*,	ngày cấp NSH/date of issue,	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
6	Công ty Cổ phần năng lượng tái tạo Điện lực dầu khí/PetroVietnam Renewable Energy Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/ Ha Noi city				Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company
7	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/Vietnam Oil and Gas Group		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/Ha Noi city				The Corporation and Petrovietnam
8	Công ty Cổ phần PVI/PVI Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/Ha Noi city				Công ty cùng Tập đoàn Công nghiệp năng lượng QGVN/The Corporation and Petrovietnam
9	Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch/PetroVietNam Nhon Trach Power Company		Công ty liên quan/Related company								Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company
10	Trường Cao đẳng Dầu khí/PetroVietnam ManPower Training College		Công ty liên quan/Related company				TP.HCM/Ho Chi Minh city				Công ty cùng Tập đoàn Công nghiệp năng lượng QGVN/The Corporation and Petrovietnam

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT Ngày ban hành: 20/07/2026

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT Ngày ban hành: 20/07/2026

[illegible]

Phụ lục 2/APPENDIX II

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/TRANSACTIONS BETWEEN THE NT2 AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE NT2 AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED

Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026/ Report Period: 06 months of 2026

STTNo	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the NT2	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company	Cổ đông chi phối/Dominant shareholder	Số ĐKKD: 0102276173, ngày cấp 11/4/2014 Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội/Business Registration Number: 0102276173, Issue Date 11/4/2014 Hanoi	TP.Hà Nội/Ha Noi city	6 tháng đầu năm 2026/06 months of 2026		1. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị giao dịch: 0 đồng. 1. In the 6 months of 2026, the total transaction value: VND 0	
2	Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP /PetroVietnam Gas Corporat ion - Joint Stock Company	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 3500102710, ngày cấp 13/12/2007 TP.HCM/Busines s Registration Number:3500102 710; Issue Date:13/12/2007, HCM city.	TP.HCM/Ho Chi Minh city	6 tháng đầu năm 2026/06 months of 2026		1. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 3.667.985.283.865 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/06/2026: - Phải trả người bán ngắn hạn: 1.898.786.831.794 đồng; - Chi phí phải trả: 1.518.056.138.387 đồng; - Phải trả khác: 39.278.284.374 đồng. 1. In the 6 months of 2026, total transaction value: - Purchase: VND 3,667,985,283,865. 2. Major balance as of June 30th, 2026: - Short-term payables to suppliers: VND 1,898,786,831,794; - Short-term accrued expenses: VND 1,518,056,138,387; - Other payables: VND 39,278,284,374.	

STTNo	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the NT2	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam PetroVietnam Power Techni cal Services Joint Stock Co mpany	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 102560459, ngày cấp 27/11/2007 TP Hà Nội/Business Registration Number:1025604 59, Issue Date:27/11/2007 Ha Noi city.	TP.Hà Nội	6 tháng đầu năm 2026/06 months of 2026		1. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 9.604.254.814 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/06/2026: - Phải trả người bán ngắn hạn: 5.186.297.600 đồng. 1. In the 6 months of 2026, total transaction value: - Purchase: VND 9,604,254,814. 2. Major balance as of June 30th, 2026 - Short-term payables to suppliers: VND 5,186,297,600.	
4	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/Vietnam Oil and Gas Group	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 0100681592, ngày cấp 01/07/2010 TP Hà Nội/Business Registration Number:0100681 592, Issue Date:01/07/2010, Ha Noi city.	TP.Hà Nội/Ha Noi city	6 tháng đầu năm 2026/06 months of 2026		1. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 12.679.643.546 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/06/2026: 0 đồng. 1. In the 6 months of 2026, total transaction value: - Purchase: VND 12,679,643,546. 2. Principal balance as of June 30th, 2026: VND 0.	
5	Công ty Cổ phần PVI/PVI Joint Stock Compan y	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 0100151161 ngày cấp 12/3/2007 TP Hà Nội/Business Registration Number:0100151 161, Issue Date:12/3/2007 Ha Noi city.	TP.Hà Nội/Ha Noi city	6 tháng đầu năm 2026/06 months of 2026		1. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 25.536.966.444 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/06/2026: 0 đồng. 1. In the 6 months of 2026, total transaction value: - Purchase: VND 25,536,966,444. 2. Principal balance as of June 30th, 2026: VND 0.	

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 20/07/2026

STTNo	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the NT2	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
6	Công ty Điện lực Dầu khí Nhon Trách/PetroVietNam Nhon Trach Power Company	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD:01022761 73-003/Business Registration Number:0102276 173-003		6 tháng đầu năm 2026/06 months of 2026		1. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 0 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/06/2026: - Phải trả người bán ngắn hạn: 85.621.938 đồng. 1. In the 6 months of 2026, total transaction value: - Purchase: VND 0. 2. Principal balance as of June 30th 2026: - Short-term payables to suppliers: VND 85,621,938.	
7	Ngân hàng TMCP Đại Chung Việt Nam/Vietnam Public Commercial Bank	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 0101057919, ngày cấp 01/02/2018 TP Hà Nội/Business Registration Number:0101057 919,; Issue Date:01/02/2018, Ha Noi city	TP.Hà Nội/Ha Noi city	6 tháng đầu năm 2026/06 months of 2026		1. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị giao dịch: - lãi tiền gửi: 1.008 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/06/2026: - Tiền gửi không hạn: 1.010.602 đồng. 1. In the 6 months of 2026, total transaction value: - Deposit interest: VND 1,008. 2. Major balance as of June 30th, 2026: - Unlimited deposit: VND 1,010,602.	

Phụ lục 3/APPENDIX III

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/THE LIST OF

Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026/ Report Period: 06 months of 2026

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	2	3	4				8	9	10	11
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS										
1	Uông Ngọc Hải		Chủ tịch HĐQT/Chairman of the Board of Directors				TP.HCM/Ho Chi Minh City	42,170	0.015%	
1.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - JSC	Không/No	Công ty liên quan/"Related company				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	101,835,833	35.37%	
1.02	Nguyễn Quỳnh Hương	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Vợ/Wife

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.03	Uông Văn Bảo	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con/Child
1.04	Uông Bảo Ngọc	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con/Child
1.05	Uông Thị Bích Lan	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Chị ruột/Sister
1.06	Nguyễn Việt Dũng	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.07	Uông Thị Mỹ Nhật	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Chị ruột/Sister

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.08	Nguyễn Văn Phương	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.09	Uông Ngọc Sơn	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Anh ruột/Brother
1.10	Trần Thị Ngọc Tuyền	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
1.11	Uông Ngọc Xuân	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Cha ruột/Father Đã mất/ Dead
1.12	Hoàng Thị Thanh	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Mẹ ruột/Mother

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.13	Văn Mai Hương	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
2	Ngô Đức Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc/Member of the Board of Directors and Director				TP.HCM/Ho Chi Minh City	51,704	0.018%	
2.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - JSC		Đại diện sở hữu/Ownership Representative				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	69,090,247	24.00%	
2.02	Nguyễn Thị Giang	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Vợ/Wife
2.03	Ngô Đức Công Thành	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con/Child

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.04	Ngô Nữ Quỳnh Giao	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con/Child
2.05	Ngô Đức Vận	Không/None					Quảng Trị/Quang Tri province	0	0%	Em ruột/Younger brother
2.06	Nguyễn Thị Mỹ Lợi	Không/None					Quảng Trị/Quang Tri province	0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
2.07	Ngô Thị Hồng Hợi	Không/None					Quảng Trị/Quang Tri province	0	0%	Em ruột/Younger sister
2.08	Hoàng Văn Lộc	Không/None					Quảng Trị/Quang Tri province	0	0%	Em rể/Younger brother-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.09	Ngô Nữ Quỳnh Trang	Không/None					Quảng Trị/Quang Tri province	0	0%	Em ruột/Younger sister
2.10	Đoàn Quyết Thắng	Không/None					Quảng Trị/Quang Tri province	0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.11	Ngô Thị Trung	Không/None					Huế/Hue city	0	0%	Em ruột/Younger sister
2.12	Nguyễn Xuân Hoàn	Không/None					Huế/Hue city	0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.13	Ngô Đức Khánh	Không/None					Quảng Trị/Quang Tri province	0	0%	Em ruột/Younger brother

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.14	Nguyễn Thị Thúy Đạt	Không/None					Huế/Hue city	0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
2.15	Ngô Thị Bích Ngọc	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Em ruột/Younger sister
2.16	Nguyễn Minh Trí	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.17	Lê Thị Đoan	Không/None					Quảng Trị/Quang Tri province	0	0%	Mẹ ruột/Mother
2.18	Võ Thị Tuyền	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law Đã mất/ Dead

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 20/07/2026

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3	Lương Ngọc Anh		Thành viên HĐQT/'Member of the Board of Directors				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	
3.01	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ/Technology Development Company Limited		Công ty liên quan/'Related company				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	23,796,115	8%	
3.02	Đặng Thị Ngọc Bích	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	1,617,250	0.562%	Vợ/Wife
3.03	Lương Đặng Phương Ánh	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Con/Child (du học sinh)
3.04	Lương Thùy Anh	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Con/Child

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.05	Lương Ngọc Tiến	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Anh ruột/Brother
3.06	Đoàn Thị Vịnh	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
3.07	Lương Ngọc Sỹ	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Anh ruột/Brother
3.08	Lương Thị Yến	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Chị ruột/Sister

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.09	Lương Thị Thảo	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Em ruột/Younger sister
3.10	Lương Ngọc Thắng	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Em ruột/Younger brother
3.11	Nguyễn Thị Vy Anh	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
4	Phan Thị Thúy Lan		Thành viên độc lập HĐQT/Independent member of the Board of Directors				TP.Hà Nội/ Ha Noi city			
4.01	Trịnh Việt Thắng	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Chồng/Husband

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT Ngày ban hành: 20/07/2026

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT Ngày ban hành: 20/07/2026

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.02	Trịnh Hoàng Lương	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con/Child
4.03	Võ Thị Tuyết Nga	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con dâu/Daughter-in-law
4.04	Phan Thành Công	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Anh ruột/Brother
4.05	Phan Nguyễn Diệp Lan	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Em ruột/Younger sister
II. BAN GIÁM ĐỐC/BOARD OF DIRECTORS										

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 20/07/2026

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Ngô Đức Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc/Member of the Board of Directors and Director				TP.HCM/Ho Chi Minh City	51,704	0.018%	
Thông tin như mục 2 phần I/Information as section 2 section I										
2	Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được ủy quyền CBTT/Deputy Director - Person authorized to disclose information				TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	
2.01	Đào Lệ Thu	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Vợ/Wife
2.02	Nguyễn Đào Trung Quân	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con/Child

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.03	Nguyễn Đào Thu Quyền	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con/Child
2.04	Nguyễn Thị Nhâm	Không/None					Thanh Hóa/Thanh Hoa province	0	0%	Em ruột/Younger sister
2.05	Tạ Văn Thành	Không/None					Thanh Hóa/Thanh Hoa province	0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.06	Nguyễn Thị Trâm Nhị	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
2.07	Nguyễn Văn Quyết	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Em ruột/Younger brother

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.08	Dương Thị Nhuận	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
2.09	Nguyễn Văn Quý	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Cha ruột/Father
2.10	Nguyễn Thị Nhuận	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Mẹ ruột/Mother
2.11	Nguyễn Thị Thúy	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
3	Nguyễn Trung Thu	-	Phó Giám đốc/Deputy Director				TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.01	Trần Thị Phương Thảo	Không/None					Tây Ninh/Tay Ninh province	0	0%	Vợ/Wife
3.02	Nguyễn Ngọc Phương Trang	Không/None					Tây Ninh/Tay Ninh province	0	0%	Con/Child
3.03	Nguyễn Xuân Chính	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Cha ruột/Father
3.04	Trần Văn Nhỏ	Không/None					Tây Ninh/Tay Ninh province	0	0%	Cha vợ/Father-in-law
3.05	Tươi Minh Thu	Không/None					Tây Ninh/Tay Ninh province	0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 20/07/2026

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.06	Nguyễn Thy Thiên Kim	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Em ruột/Younger sister
3.07	Nguyễn Trường Sơn	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Em ruột/Younger brother
3.08	Nguyễn Ngọc Bích	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Em ruột/Younger sister
3.09	Nguyễn Công Toàn	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Em ruột/Younger brother
4	Nguyễn Thị Hà		Phó Giám đốc/Deputy Director				TP.HCM/Ho Chi Minh City	7	0%	

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.01	Nguyễn Xuân Đạt	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Chồng/Husband
4.02	Nguyễn Đức Anh	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con/Child
4.03	Nguyễn Duy Anh	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con/Child
4.04	Nguyễn Thị Giang	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Em ruột/Younger sister
4.05	Nguyễn Đức Thắng	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Em rể/Younger brother-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.06	Nguyễn Văn Sơn	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Em ruột/Younger brother
4.07	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
4.08	Nguyễn Văn Hùng	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Cha ruột/Father
4.09	Đỗ Thị Hiền	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Mẹ ruột/Mother
4.10	Trần Thị Luyến	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Mẹ chồng/Mother-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
III. BAN KIỂM SOÁT/SUPERVISORY BOARD										
1	Nguyễn Hữu Minh		Trưởng BKS/Head of the Supervisory Board				TP.HCM/Ho Chi Minh City	51,044	0.018%	
1.01	Lê Thị Hồng Minh	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Vợ/Wife
1.02	Nguyễn Lê Ngọc Mai	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con/Child
1.03	Nguyễn Hữu Minh Trí	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con/Child
1.04	Nguyễn Thị Chung	Không/None					Khánh Hòa/ Khanh Hoa province	0	0%	Chị ruột/Sister

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.05	Vũ Khắc Hùng	Không/None					Khánh Hòa/ Khanh Hoa province	0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.06	Nguyễn Hữu Tuấn	Không/None					Thanh Hóa/Thanh Hoa province	0	0%	Em ruột/Younger brother
1.07	Hồ Thị Hồng	Không/None					Thanh Hóa/Thanh Hoa province	0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
1.08	Nguyễn Hữu Thủy	Không/None					Thanh Hóa/Thanh Hoa province	0	0%	Cha ruột/Father
1.09	Nguyễn Thị Đàm	Không/None					Thanh Hóa/Thanh Hoa province	0	0%	Mẹ ruột/Mother

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.10	Lê Thị Danh	Không/None					Thanh Hóa/Thanh Hoa province	0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
2	Nguyễn Văn Kỳ		Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	
2.01	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ/Technology Development Company Limited		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	23,796,115	8.27%	
2.02	Đỗ Thị Thi	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Vợ/Wife
2.03	Nguyễn Công Chiến	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Con/Child

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.04	Nguyễn Công Minh	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Con/Child
2.05	Nguyễn Văn Đại	Không/None					Hưng Yên/ Hung Yen province	0	0%	Anh ruột/Brother
2.06	Nguyễn Xuân Lượng	Không/None					Hưng Yên/ Hung Yen province	0	0%	Anh ruột/Brother
2.07	Nguyễn Thị Tứ	Không/None					Hưng Yên/ Hung Yen province	0	0%	Em ruột/Younger sister
2.08	Đỗ Thị Bích Hường	Không/None					Hưng Yên/ Hung Yen province	0	0%	Chị dâu/Sister-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.09	Nguyễn Văn Thắng	Không/None					Hưng Yên/ Hung Yen province	0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.10	Nguyễn Văn Trường	Không/None					Hưng Yên/ Hung Yen province	0	0%	Cha ruột/Father
2.11	Đỗ Thị Toan	Không/None					Hưng Yên/ Hung Yen province	0	0%	Mẹ ruột/Mother
2.12	Đỗ Gia Thành	Không/None					Thanh Hóa/Thanh Hoa province	0	0%	Cha vợ/Father-in-law
2.13	Đỗ Thị Thơm	Không/None					Thanh Hóa/Thanh Hoa province	0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3	Phan Lan Anh		Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	
3.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - JSC		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	
3.02	Hoàng Anh Trường	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Vợ/Wife
3.03	Hoàng Anh Minh	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Con/Child
3.04	Hoàng Phương Linh	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Con/Child

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.05	Phan Thế Hồng	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Cha ruột/Father
3.06	Phan Thị Yến Lan	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Mẹ ruột/Mother
3.07	Phan Hoài Nam	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Anh ruột/Brother
3.08	Hoàng Thanh Sơn	Không/None					Thái Nguyên/Thai Nguyen province	0	0%	Cha chồng /Father-in-law
3.09	Nguyễn Thị Phương	Không/None					Thái Nguyên/Thai Nguyen province	0	0%	Mẹ chồng/Mother-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4	Nguyễn Thành Nam		Thành viên BKS/'Member of the Supervisory Board				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	
4.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - JSC		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	
4.02	Đồng Tố Ngân	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Vợ/Wife
4.03	Nguyễn Ngọc Ngân Tâm	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Con/Child
4.04	Ngô Thị Bình	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Mẹ ruột/Mother

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.05	Đông Tố Nguyên	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Cha vợ/Father-in-law
4.06	Nguyễn Thị Thu Hương	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT										
1	Lê Việt An		Kế toán trưởng/'Chief Accountant				Đồng Nai/ Dong Nai Provine	0	0%	
1.01	Trần Kim Ngân	Không/None					Đồng Nai/ Dong Nai Provine	0	0%	Vợ/Wife
1.02	Lê Trần Phương Linh	Không/None					Đồng Nai/ Dong Nai Provine	0	0%	Con/Child
1.03	Lê Thanh Phương	Không/None					Đồng Nai/ Dong Nai Provine	0	0%	Anh ruột/Brother

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT Ngày ban hành: 20/07/2026

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT Ngày ban hành: 20/07/2026

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.04	Hồ Thị Thảo Nguyên	Không/None					Đồng Nai/ Dong Nai Provine	0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
1.05	Lê Thanh Phúc	Không/None					Đồng Nai/ Dong Nai Provine	0	0%	Cha ruột/Father
1.06	Lê Thi Năm	Không/None					Đồng Nai/ Dong Nai Provine	0	0%	Mẹ ruột/Mother
1.07	Trần Bá Lộc	Không/None					Đồng Nai/ Dong Nai Provine	0	0%	Cha vợ/Father-in-law
1.08	Trần Ngọc Nga	Không/None					Đồng Nai/ Dong Nai Provine	0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
V. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT/RELATED PEOPLE OF INTERNAL SHAREHOLDERS WHO DISCLOSE INFORMATION										

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Văn Quyền		Deputy Director - Person authorized to disclose information				TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	
Thông tin như mục 3 phần II/Information as section 3 section II										
VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE										
1	Hồ Xuân Lan		Secretary - Person in charge of Corporate Administration				TP.HCM/Ho Chi Minh City	16,480	0.0057%	
1.01	Trần Hồng Quang	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Chồng/Husband
1.02	Trần Hồng Khánh Quỳnh	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con/child

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.03	Hồ Xuân Mai	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Chị ruột/Sister
1.04	Hồ Xuân Hương	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Chị ruột/Sister
1.05	Hồ Quyết Chiến	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Anh ruột/Brother
1.06	Hồ Quyết Thắng	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Anh ruột/Brother
1.07	Hồ Xuân Thủy	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Em ruột/Younger brother

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.08	Nguyễn Hùng Sơn	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.09	Nguyễn Thanh San	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.10	Đỗ Thị Cẩm Nhung	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
1.11	Trang Thanh Minh Nguyệt	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
1.12	Nguyễn Hoài Nam	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Em rể/Brother-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
VII. BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ/ INTERNAL AUDIT DEPARTMENT										
1	Trịnh Quốc Thắng		Người phụ trách công tác kiểm toán nội bộ/Person in charge of internal audit work				TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	
1.01	Lê Thị Thanh Bảo	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Vợ/Wife
1.02	Trịnh Quốc Nam Kha	Không/None					TP.HCM/Ho Chi Minh City	0	0%	Con/Child
1.03	Trần Thị Thanh	Không/None					TP.Đà Nẵng/Da Nang city	0	0%	Mẹ ruột/Mother
1.04	Phan Thị Xuân	Không/None					TP.Hà Nội/ Ha Noi city	0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law

Số văn bản: 901/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 20/07/2026

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2	Cù Thị Thúy		Người làm công tác kiểm toán nội bộ/Internal auditors				Đồng Nai/ Dong Nai Provine	0	0%	
2.01	Hà Thanh Quyền	Không/None					Đồng Nai/ Dong Nai Provine	0	0%	Chồng/Husband
2.02	Hà Thanh Phước An	Không/None					Đồng Nai/ Dong Nai Provine	0	0%	Con/Child
2.03	Hà Thanh Thảo Nhiên	Không/None					Đồng Nai/ Dong Nai Provine	0	0%	Con/Child
2.04	Cù Thị Thoan	Không/None					Ninh Bình/Ninh Binh Province	0	0%	Mẹ ruột/Mother
2.05	Cù Thị Thảo	Không/None					Ninh Bình/Ninh Binh Province	0	0%	Em ruột/Younger sister

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.06	Nguyễn Văn Linh	Không/None					Ninh Bình/Ninh Binh Province	0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.07	Cù Thị Thanh Dung	Không/None					Ninh Bình/Ninh Binh Province	0	0%	Em ruột/Younger sister
2.08	Vương Ngọc Lợi	Không/None					Ninh Bình/Ninh Binh Province	0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.09	Cù Văn Dũng	Không/None					Ninh Bình/Ninh Binh Province	0	0%	Em ruột/Younger brother
2.10	Nguyễn Thị Nhung	Không/None					Ninh Bình/Ninh Binh Province	0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.11	Vũ Thị Huế	Không/None					Ninh Bình/Ninh Binh Province	0	0%	Mẹ chồng/Mother-in-law